

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 4 - 2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phan Văn Hưng.

2/ Ông Vi Văn Duẩn.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Hoàng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2023/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Lữ Văn C**, sinh năm: 1986.

Trú tại: Bản T, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị **Lương Thị H**, sinh năm: 1983.

Trú tại: Bản T, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Ấp CN, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2023 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lữ Văn C trình bày:

Anh Lữ Văn C đăng ký kết hôn với chị Lương Thị H vào ngày 28/06/2005 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, va chạm nhau trong cuộc sống hàng ngày, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng không có hạnh phúc, dẫn đến hai bên sống ly thân kể từ năm 2017, đến nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh Lữ Văn C giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn đối với chị Lương Thị H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, anh C và chị H có hai người con là Lữ Mạnh Q, sinh ngày 23/7/2006 và Lữ Hoài M, sinh ngày 15/3/2011. Giải quyết ly hôn anh C đề nghị giao 02 người con cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh C không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lữ Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn chị Lang Thị H, sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ cho chị H theo quy định. Tuy nhiên do chị H làm việc ở xa, không thu xếp được thời gian, công việc để có mặt tham gia giải quyết vụ án theo giấy triệu tập của Tòa án, nên chị H đã viết “Bản tự khai” và “Đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử của Tòa án” có chứng thực của tư pháp, xác nhận của chính quyền địa phương tại nơi tạm trú để trình bày ý kiến của mình đối với những yêu cầu khởi kiện của anh C, cụ thể như sau:

Chị H trình bày, giữa chị và anh Lữ Văn C đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/06/2005 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, bản thân chị H hiện đang làm công nhân ở xa nhà, sau khi nhận được thông báo về việc yêu cầu giải quyết ly hôn của anh C đối với mình, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, đoàn tụ với nhau nên chị H đồng ý giải quyết ly hôn với anh C.

Chị H và anh C có 02 người con chung là Lữ Mạnh Q, sinh ngày 23/7/2006 và Lữ Hoài M, sinh ngày 15/3/2011. Giải quyết ly hôn chị H tôn trọng ý kiến của các con, nếu các con có nguyện vọng muốn được ở cùng chị thì chị đồng ý nuôi các con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu các con lựa chọn ở cùng anh C chị H đồng ý giao các con cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H.

Đối với phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, chị H không tranh chấp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ghi nhận ý kiến của cháu Lữ Mạnh Q và Lữ Hoài M là các con chung của anh Lữ Văn C và chị Lang Thị H, các cháu đều có ý kiến sau khi bố mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng mong muốn được ở với bố.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết

vụ án bị đơn đi làm xa nên không có mặt thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin được giải quyết vắng mặt, do đó cần xem xét áp dụng quy định bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; 35; 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để xét xử.

Về quan hệ hôn nhân cần chấp nhận đơn khởi kiện, cho anh Lữ Văn C được ly hôn với chị Lang Thị H.

Giao 02 con chung là Lữ Mạnh Q, sinh ngày 23/7/2006 và Lữ Hoài M, sinh ngày 15/3/2011 cho anh Lữ Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lang Thị H, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lữ Văn C có đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Lang Thị H, đề nghị giao con chung cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Bị đơn chị Lang Thị H có nơi đăng ký thường trú tại bản T, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn vì có lý do khách quan nên không có mặt để tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án mà gửi văn bản có sự chứng thực của Tư pháp địa phương nơi bị cáo đang tạm trú trình bày rõ các ý kiến của mình đối với việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trước khi vụ án được đưa ra xét xử nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lữ Văn C và chị Lang Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 28/06/2005 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện kết hôn và đăng ký đúng thủ tục quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng không có hạnh phúc, dẫn đến ly thân kể từ năm 2017 không thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện Quỳnh Châu về mâu thuẫn vợ chồng cho thấy, giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh C giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn đối với chị H, bản thân chị H có ý kiến đồng ý giải quyết ly hôn với anh C.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng đều có ý kiến đề nghị giải quyết ly hôn, không quay trở lại đoàn tụ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của anh Lữ Văn C đối với chị Lang Thị H.

[4] Về con chung: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, xác minh về hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con, cũng như nguyện vọng của các con chung và ý kiến của các đương sự. Thấy rằng, việc giao nuôi con chung chưa thành niên cần xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của các con, đảm bảo sự ổn định lâu dài về điều kiện kinh tế, thời gian chăm sóc, giáo dục, nơi ở và học tập về sau này. Xét thấy, bản thân anh C và chị H đều có sức khỏe và lao động có thu nhập để nuôi con, tuy nhiên chị H hiện đang đi làm xa không đảm bảo về mặt thời gian, điều kiện chăm sóc, gần gũi con tốt nhất, đồng thời để không làm xáo trộn đến nơi ở, sinh hoạt, học tập như hiện tại và theo nguyện vọng của các con chung, cần xem xét giao 02 người con chung cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lang Thị H là hợp tình, hợp lý.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lữ Văn C và chị Lang Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh Lữ Văn C được ly hôn chị Lang Thị H.

2. Về con chung: Giao hai người con Lữ Mạnh Q, sinh ngày 23/7/2006 và Lữ Hoài M, sinh ngày 15/3/2011 cho anh Lữ Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lang Thị H.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lữ Văn C chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006525 ngày 13/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã CH, huyện Quỳnh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Hà Văn Đông